

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành  
trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 54/TTr-STNMT ngày 06/02/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hạnh Phúc**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

| STT      | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý   |
|----------|---|--|--|--|--|
| <b>1</b> | <b>Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</b>                                     |  |  |  |  |
| 1.1      | Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản | <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra, rà soát tài liệu, hồ sơ, kiểm tra thực địa: 15 ngày;</li><li>- Xin ý kiến; trình hồ sơ; ra quyết định; thông báo; trả kết quả: 15 ngày làm việc.</li></ul> | Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64 đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, qua một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Trực tiếp;</li><li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li><li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Phụ lục Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép đối với hoạt động khai thác ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC;</li><li>+ Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm: 15.000.000 đồng;</li><li>+ Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;</li><li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;</li><li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li><li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-</li></ul> |

|     |  |                  |   |  |  |
|-----|--|------------------|---|--|--|
|     |  |                  | <p>tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:<br/> <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a> (nếu đủ điều kiện).</p> | <p>10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 20.000.000 đồng;</p> <p>+ Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng.</p> | <p>CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p> <p>- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-</p> |
| 1.2 | Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản | 15 ngày làm việc |   |  |  |

|          |   |   |   |   |   |
|----------|---|---|---|---|---|
|          |   |   |   |   | BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.  |
| <b>2</b> | <b>Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</b>                                 |   |   |   |   |
| 2.1      | Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản | - Kiểm tra, rà soát tài liệu, hồ sơ, kiểm tra thực địa: 10 ngày;<br>- Xin ý kiến; trình hồ sơ; ra quyết định; thông báo; trả kết quả: 15 ngày làm việc. | Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64 đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, qua một trong các hình thức sau:<br>- Trực tiếp;<br>- Dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công | - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Phụ lục Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép đối với hoạt động khai thác ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC:<br><br>+ Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm: 7.500.000 đồng;<br><br>+ Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ | - Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;<br>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;<br>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;<br>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- |
| 2.2      | - Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản        | 13 ngày làm việc  |   |   |   |

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p>tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:<br/> <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a> (nếu đủ điều kiện).</p> | <p>10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 10.000.000 đồng;</p> <p>+ Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 15.000.000 đồng.</p> | <p>CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p> <p>- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-</p> |
|--|--|--|---|--|--|

|          |   |   |   |       |  |
|----------|---|---|---|-------|--|
|          |   |   |   |       | BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.   |
| <b>3</b> | <b>Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</b>                                |   |   |       |  |
| 3.1      | - Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản | - Kiểm tra, rà soát tài liệu, hồ sơ, kiểm tra thực địa: 10 ngày;<br>- Xin ý kiến; trình hồ sơ; ra quyết định; thông báo; trả kết quả: 18 ngày làm việc. | Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64 đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, qua một trong các hình thức sau:<br>- Trực tiếp;<br>- Dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Trực tuyến trên | Không | - Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;<br>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;<br>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;<br>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của |
| 3.2      | - Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản          | 16 ngày làm việc  |   |       |  |

|  |  |  |   |  |
|--|--|--|---|--|
|  |  |  | <p>Công Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:<br/> <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a> (nếu đủ điều kiện).</p> | <p>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</li> <li>- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</li> </ul> |
|--|--|--|---|--|

|   |  |   |   |       |   |
|---|--|---|---|-------|---|
| 4 | Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, rà soát tài liệu, hồ sơ, kiểm tra thực địa: 10 ngày;</li> <li>- Xin ý kiến; trình hồ sơ; ra quyết định; thông báo; trả kết quả: 20 ngày làm việc.</li> </ul> | <p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64 đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:<br/><a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a> (nếu đủ điều kiện).</li> </ul> | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan</li> </ul> |
|---|--|---|---|-------|---|



|   |   |                  |   |       |   |
|---|---|------------------|---|-------|---|
|   |   |                  |   |       | <p>đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</li> <li>- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</li> </ul> |
| 5 | Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản | 09 ngày làm việc | Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64 đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 11/2025/NĐ-</li> </ul>   |

|   |  |   |   |       |  |
|---|--|---|---|-------|--|
|   |  |   | <p>thiếu nhi, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:<br/><a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a> (nếu đủ điều kiện).</li> </ul> |       | <p>CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p> <p>- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>  |
| 6 | Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, rà soát tài liệu, hồ sơ; thẩm định: 10 ngày;</li> <li>- Xin ý kiến; quyết định: 07 ngày làm việc.</li> </ul> | <p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64 đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> </ul>   | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và</li> </ul> |

|  |  |  |   |  |
|--|--|--|---|--|
|  |  |  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li><li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ:<br/><a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a> (nếu đủ điều kiện).</li></ul> | <p>khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</li></ul> |
|--|--|--|---|--|